TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-06-2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Châu Văn Bằng

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/11/2019, quá trình tố tụng và tại tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Ngọc N tự nguyện kết hôn năm 2008 và đăng ký kết hôn năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ngà không lo làm ăn hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường cải vả nhau và vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2015 đến nay. Do tình cảm không còn nên chị P yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/12/2008 hiện đang sống với anh N, chị P đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng, chị P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc N trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc N thống nhất về về quan hôn nhân, về con chung tài sản chung và nợ chung như chị P trình bày. Theo anh N thì vợ chồng không có mâu thuẩn gì do chị P có quen với người đàn ông khác nên vợ chồng có cải vả và vợ chồng sống ly thân cách đây khoảng 02 năm nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh N đồng ý ly hôn .

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc N yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/12/2008 không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng: Trong khoảng thời gian anh N và chị P chung sống hạnh phúc anh N có đưa chị Phượng 20.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng và chi xài sinh hoạt trong gia đình. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh N yêu cầu chị P phải trả lại cho anh N 20.000.000 đồng vì đây là tài sản riêng của anh N.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại tòa hôm nay, Thẩm phán - Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn; Về con chung anh Ngà được trực tiếp nuôi dưỡng, chị P chưa cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc N yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng P trả 20.000.000 đồng. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Ngọc N tự nguyện kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do anh N và chị P không tin tưởng lẫn nhau về việc chung thủy của vợ chồng nên vợ chồng thường cải vả nhau và vợ chồng chính thức ly thân khoảng 02 năm nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không hàn gắn được, chị P yêu cầu ly hôn, anh N thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Ngọc N.

[2] Về con chung: Anh N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh N có nguyện vọng nuôi con chị P

đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng**,** đồng thời cháu H có nguyện vọng được sống chung với anh N nhằm để ổn định cuộc sống của cháu H nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho anh N nuôi dưỡng. Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị P, không ai có quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung; Nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Đối với việc anh Nguyễn Ngọc N yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng P trả lại số tiền 20.000.000 đồng do trong khoảng thời gian vợ chồng còn chung sống hạnh phúc anh N có đưa chị P 20.000.000 đồng để trả nợ và chi xài sinh hoạt trong gia đình nay chị P yêu cầu ly hôn, anh Ngà yêu cầu chị P trả lại anh N 20.000.000 đồng vì đây là tài sản riêng của anh N nhưng chị P không đồng ý trả do tiền đã chi xài sinh hoạt trong gia đình hết. Xét thấy, anh N cho rằng số tiền 20.000.000 đồng là tài sản riêng của anh N nhưng anh N không cung cấp được chứ cứ chứng minh đó là tài sản riêng của anh có được trong thời kỳ hôn nhân nên căn cứ vào khoản 3 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình thì trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung. Và theo lời thừa nhận của chị P và anh N thì số tiền 20.000.000 đồng anh N đưa chị P đã trả nợ và chi xài sinh hoạt trong gia đình hết trong thời kỳ hôn nhân. Hiện số tiền này không còn, nay anh N yêu cầu chị P trả lại cho anh N 20.000.000 đồng không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó không chấp nhận yêu cầu của anh N đòi lại tiền này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Ngọc N.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/12/2008 cho anh Nguyễn Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi. Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị P, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập xem xét.

5. Không chấp nhận yêu cầu đòi lại tài sản là 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc N đối với chị Nguyễn Thị Hồng P.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001375 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị P còn được nhận lại 150.000 đồng.

7. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc N phải chịu là 1.000.00 đồng, chuyển 500.000 đồng tạm ứng án phí anh Ngà đã đóng theo biên lai số 0003930 ngày 05/05/2020 thành án phí, anh N còn phải nộp thêm 500.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- TANDT. Hậu Giang;
- VKS nhân dân H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phát Lộc